



# CẨM NANG TUYỂN SINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO  
**NĂM 2022**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH - THÁI NGUYÊN**

**Mã trường: DTE**

<http://tueba.edu.vn/>

I - GIỚI THIỆU VỀ  
CHƯƠNG TRÌNH  
CHẤT LƯỢNG CAO

3

# MỤC LỤC

II - THÔNG TIN  
TUYỂN SINH

4

III - CHUẨN  
ĐẦU RA

5

IV - KHUNG  
CHƯƠNG TRÌNH  
ĐÀO TẠO

17

VI - HOẠT ĐỘNG  
SINH VIÊN  
CHẤT LƯỢNG CAO

30

V - CÂU HỎI  
THƯỜNG GẶP

27



## I - GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO

*Chương trình chất lượng cao là chương trình đào tạo cử nhân chính quy được Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh xây dựng và phát triển dựa trên các chương trình đào tạo của các trường đại học có uy tín trên thế giới, nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong và ngoài nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.*

### ĐIỂM NỔI BẬT CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO

Chương trình đào tạo được thiết kế dựa trên chương trình đào tạo của các trường đại học có uy tín trên thế giới.

Các môn học được giảng dạy bằng Tiếng Anh, sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể sử dụng thành thạo tiếng Anh.

Có sự tham gia giảng dạy của các chuyên gia, giáo sư từ một số trường đại học có uy tín trên thế giới cùng với đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh được đào tạo và tu nghiệp ở nước ngoài.

Môi trường học tập quốc tế.

Cơ sở vật chất: Ưu tiên phòng học có trang thiết bị hiện đại.

Có cơ hội trao đổi học tập tại nước ngoài từ 1 - 2 kỳ học tại các nước: Đức, Ý, Đài Loan, Ba Lan, Bun-ga-ri...

Sinh viên được đào tạo hướng đến sự phát triển toàn diện. Ngoài kiến thức chuyên môn, sinh viên được tăng cường các hoạt động đào tạo, phát triển kỹ năng mềm và kiến thức thực tế tại doanh nghiệp. Sinh viên tốt nghiệp có thể đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực của các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Cơ hội nhận học bổng thạc sĩ, tiến sĩ và làm việc tại các nước phát triển trên thế giới.



## II - THÔNG TIN TUYỂN SINH

### 1 Mã ngành, ngành, tổ hợp môn xét tuyển

STT	Mã ngành	Ngành	Tổ hợp môn xét tuyển			
1	7340101-CLC	Quản trị kinh doanh chất lượng cao	A00	A01	C01	D01
2	7340301-CLC	Kế toán tổng hợp chất lượng cao	A00	A01	D01	D07
3	7810103-CLC	Quản trị Du lịch và Khách sạn chất lượng cao	A00	C00	C04	D01
4	7340201-CLC	Tài chính chất lượng cao	A00	A01	C01	D01

### 2 Chỉ tiêu tuyển sinh các ngành chất lượng cao 140 chỉ tiêu

### 3 Phương thức tuyển sinh

- Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022;
- Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Xét tuyển theo kết quả ghi trong học bạ THPT;
- Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hoặc thí sinh có kết quả xếp loại học lực 3 năm THPT đạt loại giỏi.

### 4 Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo được xây dựng và phát triển dựa trên Chương trình đào tạo của các trường đại học uy tín trên thế giới như: Đại học Queensland - Úc; Đại học California State, San Bernardino - Hoa Kỳ.

### 5 Ngôn ngữ đào tạo Tiếng anh

### 6 Thời gian đào tạo

4,5 năm, gồm 01 năm học tiếng Anh và 3,5 năm chuyên ngành (Đối với những thí sinh khi nhập học có chứng chỉ tiếng Anh tương đương IELTS 4.5 trở lên được miễn năm học tiếng Anh).

### 7 Học phí

- Năm đào tạo tiếng Anh: 7.500.000đ/sinh viên/học kỳ
- Các năm đào tạo chuyên ngành: ~687.000đ/tín chỉ. Học phí có thể tăng hàng năm nhưng không quá 10%/ năm.

### III - CHUẨN ĐẦU RA

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ KINH DOANH CHẤT LƯỢNG CAO



#### 1

#### Mục tiêu

##### *Mục tiêu chung*

Đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có năng lực chuyên môn, kiến thức thực tiễn trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; vận dụng được những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu để tạo lập, điều hành, phối hợp có hiệu quả các nguồn lực và chủ động tiếp cận, tìm hiểu kiến thức mới nhằm phát triển các cơ sở kinh doanh, các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước và có thể trở thành nhà quản trị đáp ứng các yêu cầu hội nhập quốc tế.

### **Mục tiêu cụ thể**

- Đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh có kiến thức lý thuyết và thực tiễn về quản trị chung và quản trị điều hành, có kiến thức về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh để tạo lập, điều hành, phục vụ tốt cho sự phát triển bền vững của các cơ sở kinh doanh, các tổ chức kinh tế trong điều kiện hội nhập quốc tế.
- Đào tạo cử nhân Quản trị Kinh doanh có kỹ năng để hoàn thành công việc, đặc biệt là trong môi trường làm việc quốc tế; tự học, tự nghiên cứu để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.
- Hình thành cho người học lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, thái độ làm việc chuyên nghiệp, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; có sức khỏe; chủ động tiếp cận, tìm hiểu kiến thức mới để nâng cao năng lực và trình độ.

## **2**

### **Chuẩn đầu ra**

#### **Kiến thức**

- Vận dụng được kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội, lý luận chính trị và hệ thống pháp luật Việt Nam vào công việc chuyên môn, nghề nghiệp và cuộc sống.
- Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành làm nền tảng lý luận để nghiên cứu, phát hiện, giải quyết vấn đề kinh doanh, ra quyết định quản trị trong hoạt động kinh doanh của các cơ sở kinh doanh và các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.
- Áp dụng các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu công việc trong quản trị kinh doanh.
- Vận dụng được các kiến thức của ngành và chuyên ngành để tạo lập, quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, phối hợp có hiệu quả các nguồn lực trong các cơ sở kinh doanh và các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.
- Phân tích được thực tiễn về hoạt động sản xuất kinh doanh trong môi trường hội nhập quốc tế.

#### **Kỹ năng**

- Sử dụng ngoại ngữ để giao tiếp trôi chảy, hiệu quả trong môi trường làm việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Đạt chuẩn về ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.
- Giao tiếp, đàm phán, thuyết trình, làm việc nhóm, tiếp cận và tìm hiểu kiến thức mới, quản lý thời gian, làm việc có kế hoạch và khoa học trong kinh doanh.
- Lãnh đạo, truyền đạt các vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức và kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp trong thực tiễn kinh doanh.
- Dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác; nhận định, phát hiện và ra quyết định xử lý vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh; phân tích và đánh giá hiệu quả các hoạt động kinh doanh; tạo lập quan hệ và hợp tác trong công việc kinh doanh.

- Phản biện và đề xuất các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường kinh doanh thay đổi; phân tích được môi trường kinh doanh và dự báo các tình huống phát sinh trong thực tiễn kinh doanh.
- Thành thạo một số nghiệp vụ như: tổ chức cuộc họp, soạn thảo các văn bản, hồ sơ giao dịch cơ bản trong kinh doanh.

### **Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có ý thức rèn luyện sức khỏe để duy trì và nâng cao thể lực, đáp ứng yêu cầu của công việc. Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi; có trách nhiệm đối với công việc và tập thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Có ý thức tổ chức kỷ luật, thái độ làm việc chuyên nghiệp, chịu được áp lực công việc và khả năng thích ứng cao trong điều kiện hội nhập quốc tế.
- Có khả năng định hướng nghề nghiệp, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực kinh doanh; tự học tập, chủ động tiếp cận, tìm hiểu kiến thức mới, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để thích ứng với sự thay đổi.
- Có khả năng tổng hợp và đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp trong kinh doanh.
- Có khả năng lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; Có khả năng đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực kinh doanh.

## **3**

### **Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp**

#### **Nhóm 1 - Nhân viên và cán bộ quản lý kinh doanh**

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Quản trị kinh doanh có đủ năng lực để khởi nghiệp và/hoặc làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước; đảm đương tốt công việc của cán bộ, nhân viên tại các phòng ban chức năng trong doanh nghiệp. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành các doanh nhân hoặc các nhà quản lý cấp cao tại các doanh nghiệp không quá 10%/ năm.

#### **Nhóm 2 - Chuyên viên tư vấn - hoạch định chính sách**

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Quản trị kinh doanh có đủ năng lực làm việc tại các bộ, sở, ban, ngành và các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, các tổ chức tư vấn về quản trị kinh doanh; có thể đảm đương tốt các công việc: tư vấn viên, trợ lý phân tích, tư vấn hoạch định và xây dựng chính sách phát triển hoạt động kinh doanh của một địa phương, khu vực. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên gia phân tích, tư vấn, lãnh đạo, quản lý trong các tổ chức kinh tế - xã hội trong và ngoài nước.

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KẾ TOÁN TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG CAO



### 1

#### Mục tiêu

##### *Mục tiêu chung*

Đào tạo cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có đạo đức nghề nghiệp về kế toán; nắm vững kiến thức cơ bản, cơ sở và bổ trợ về kinh tế - quản lý và kinh doanh; có kiến thức cơ bản và nâng cao về kế toán, kiểm toán Việt Nam và quốc tế; đảm nhận tốt công việc kế toán tại các tập đoàn, công ty đa quốc gia, công ty có vốn đầu tư nước ngoài và các loại hình đơn vị khác; Có tư duy phản biện độc lập, sáng tạo; có năng lực tự học và học tập ở bậc học cao hơn; Có khả năng thích ứng trong môi trường làm việc quốc tế.



### **Mục tiêu cụ thể**

- Vận dụng được các kiến thức nền tảng liên quan và kiến thức chuyên môn vào công việc của nghề kế toán.
- Phát triển năng lực phân tích và giải quyết vấn đề pháp lý, tiếp cận thực tế, kỹ năng nghiên cứu khoa học gắn với thực tiễn ngành Kế toán, Kiểm toán theo đặt hàng của các doanh nghiệp trong và ngoài nước; có kỹ năng dẫn dắt khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.
- Có thái độ, ý thức, tác phong làm việc chuyên nghiệp; Có đầy đủ phẩm chất đạo đức chính trị, đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

## **2**

### **Chuẩn đầu ra**

#### **Kiến thức**

- Vận dụng được kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội, lý luận chính trị và hệ thống pháp luật Việt Nam vào công việc chuyên môn, nghề nghiệp và cuộc sống.
- Vận dụng các kiến thức kinh tế cơ bản để giải quyết những vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế.
- Vận dụng các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu công việc.
- Vận dụng các kiến thức về luật kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế, đạo đức và tôn chỉ nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của công việc kế toán.
- Vận dụng các kiến thức về luật kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế, đạo đức và tôn chỉ nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của công việc kế toán.
- Vận dụng kiến thức về kế toán, kiểm toán, kiểm soát và tài chính vào tổng hợp phân tích thông tin và đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị, hoạch định chính sách tài chính tại các tập đoàn, công ty đa quốc gia, công ty có vốn đầu tư nước ngoài và các loại hình đơn vị khác.

#### **Kỹ năng**

- Sử dụng ngoại ngữ để giao tiếp trôi chảy, hiệu quả trong môi trường làm việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Đạt chuẩn về ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.
- Phát triển kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thích ứng với môi trường làm việc quốc tế. Có kỹ năng phản biện đàm phán với đối tác trong và ngoài nước.
- Tổng hợp cơ sở dữ liệu của đơn vị để lập các báo cáo kế toán; Phân tích các số liệu kế toán để tham mưu đề xuất các giải pháp phục vụ cho yêu cầu quản trị và hoạch định chính sách tài chính trong đơn vị.
- Lập luận, tư duy hệ thống và giải quyết các vấn đề; nhận diện và nghiên cứu các kiến thức trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- Truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc. Truyền tải, phổ biến kiến thức trong lĩnh vực chuyên môn kế toán.
- Dẫn dắt khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

### **Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Hình thành ý thức rèn luyện sức khỏe để duy trì và nâng cao thể lực, đáp ứng yêu cầu của công việc. Có năng lực lập kế hoạch, dự toán, quản lý nguồn nhân lực của đơn vị kế toán. Có trách nhiệm và hoàn thành tốt công việc được giao. Hình thành thói quen học tập suốt đời, có khả năng cập nhật kiến thức, tiếp tục nghiên cứu và học tập chuyên sâu về kế toán, kiểm toán, tài chính.
- Có phẩm chất đạo đức cá nhân, nghề nghiệp và xã hội; nhận thức rõ về trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh tế.
- Tự định hướng, thích nghi với công việc kế toán tại các tập đoàn, công ty đa quốc gia, công ty có vốn đầu tư nước ngoài và các loại hình đơn vị khác. Hướng dẫn, kiểm tra các công việc kế toán, kiểm toán trong các loại hình đơn vị. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

## **3**

### **Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp**

#### ***Nhóm 1 - Nhân viên kế toán***

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân chuyên ngành Kế toán có đủ năng lực làm việc tại các tập đoàn, công ty đa quốc gia, công ty có vốn đầu tư nước ngoài và các loại hình đơn vị khác; đảm nhận tốt công việc kế toán; Triển vọng tương lai trở thành kế toán trưởng, trưởng bộ phận Kế hoạch - Tài chính và quản lý quỹ.

#### ***Nhóm 2 - Chuyên viên phân tích và tư vấn***

Có khả năng làm việc tại các công ty cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho các loại hình doanh nghiệp trong và ngoài nước; có thể đảm nhận công việc trợ lý phân tích và tư vấn về kế toán, thuế, tài chính.

#### ***Nhóm 3 - Trợ lý kiểm toán, kiểm toán viên nội bộ***

Trợ lý kiểm toán, kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ tại các tập đoàn, công ty đa quốc gia, công ty có vốn đầu tư nước ngoài và các loại hình đơn vị khác; triển vọng trong tương lai tích lũy và bổ sung thêm kiến thức có thể trở thành kiểm toán viên, chuyên viên tư vấn và phân tích.

#### ***Nhóm 4 - Nghiên cứu viên và giảng viên***

Giảng viên, nghiên cứu viên và trợ giảng tại các viện, trung tâm nghiên cứu, cơ sở giáo dục đào tạo trong và ngoài nước. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành giảng viên, nghiên cứu viên cao cấp trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN CHẤT LƯỢNG CAO



### 1

#### Mục tiêu

##### *Mục tiêu chung*

Đào tạo cử nhân Quản trị Du lịch và Khách sạn có phẩm chất chính trị, sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và năng lực ngoại ngữ cao đáp ứng nhu cầu ngành du lịch, khách sạn trong bối cảnh toàn cầu hoá; có khả năng phân tích, đánh giá, và giải quyết các vấn đề có liên quan. Sinh viên có năng lực tự nghiên cứu, tổ chức và triển khai hiệu quả kế hoạch, hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp.

### **Mục tiêu cụ thể**

- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản trong quản trị kinh doanh, những kiến thức tổng quát về tự nhiên, văn hoá, xã hội liên quan đến du lịch, những kiến thức chuyên sâu trong quản trị kinh doanh du lịch và khách sạn.
- Trang bị cho người học những kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm thiết yếu, sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong thực tế hoạt động quản trị du lịch và khách sạn và có tư duy khởi nghiệp.
- Hình thành năng lực tự chủ, phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt và trách nhiệm với công việc. Rèn luyện cho người học khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc nhóm hiệu quả trong môi trường năng động, sáng tạo.

## **2**

### **Chuẩn đầu ra**

#### **Kiến thức**

- Người học sau khi tốt nghiệp Chương trình đào tạo Quản trị Du lịch và Khách sạn sẽ có những kiến thức sau.
- Vận dụng được kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội, lý luận chính trị và hệ thống pháp luật Việt Nam vào công việc chuyên môn, nghề nghiệp và cuộc sống.
- Vận dụng được các kiến thức chung về kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh vào phân tích, đánh giá tình hình chung của nền kinh tế và phối hợp các nguồn lực trong các đơn vị kinh doanh và các tổ chức kinh tế xã hội để triển khai có hiệu quả các hoạt động quản trị du lịch và khách sạn.
- Vận dụng các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu công việc.
- Nắm vững các vấn đề lý luận cơ bản về du lịch để áp dụng vào hoạt động nghiên cứu, tổ chức, quản lý, điều hành và kinh doanh du lịch, khách sạn.
- Cung cấp kiến thức chuyên môn vững chắc về quản trị lữ hành, quản trị khách sạn và quản trị sự kiện.
- Tổ chức thực hiện quy trình quản trị: phân tích, lập kế hoạch, thực hiện, kiểm tra, đánh giá tại các doanh nghiệp du lịch và khách sạn.

#### **Kĩ năng**

- Sử dụng thành thạo ngoại ngữ, hiệu quả trong môi trường làm việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Đạt chuẩn về ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.
- Thuyết trình hiệu quả trước khách hàng, đồng nghiệp và đối tác.
- Am hiểu khách hàng và giao tiếp linh hoạt với các đối tượng khách du lịch khác nhau.
- Giải quyết được các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch.
- Dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ du lịch.
- Đánh giá chất lượng và kết quả thực hiện công việc của các bộ phận trong các đơn vị kinh doanh khách sạn và du lịch: lễ tân, bàn, bar, hướng dẫn du lịch, điều hành tour.

### **Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Hình thành ý thức rèn luyện sức khỏe để duy trì và nâng cao thể lực, đáp ứng yêu cầu của công việc; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; thích ứng trong các điều kiện làm việc khác nhau.
- Hình thành tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, ham học hỏi, nâng cao kiến thức nghiệp vụ, chịu được sức ép từ môi trường làm việc năng động, sáng tạo.
- Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động trong lĩnh vực du lịch, khách sạn.

## **3**

### **Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp**

#### ***Nhóm 1 - Làm việc trực tiếp tại công ty du lịch, khách sạn, nhà hàng***

Sinh viên sau khi ra trường sẽ có thể làm việc ở các công ty du lịch nội địa và quốc tế, các khách sạn 4, 5 sao hoặc các nhà hàng cao cấp, nhiều khách nước ngoài và yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ cao như:

- Nhân viên khách sạn
- Nhân viên nhà hàng/Chủ nhà hàng
- Nhân viên bộ phận lễ tân
- Nhân viên kinh doanh
- Nhân viên F&B/sự kiện
- Điều hành Tour du lịch

#### ***Nhóm 2 - Chuyên viên tư vấn và hoạch định chính sách phát triển du lịch***

Chuyên viên tại các bộ, sở, ban, ngành liên quan, các tổ chức tư vấn du lịch trong và ngoài nước: tư vấn viên, trợ lý phân tích, lập báo cáo về thị trường, tham gia xây dựng chính sách phát triển du lịch; chuyên gia phân tích và tư vấn về du lịch.

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÀI CHÍNH CHẤT LƯỢNG CAO



### 1

#### Mục tiêu

##### *Mục tiêu chung*

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Tài chính có bản lĩnh chính trị vững vàng, có sức khỏe tốt; có đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức cơ sở và bổ trợ về kinh tế, kinh doanh và quản lý; có kiến thức toàn diện về tài chính; có khả năng làm việc và thích ứng tốt với môi trường năng động trong các tập đoàn, công ty đa quốc gia, công ty có vốn đầu tư nước ngoài, ngân hàng thương mại, định chế tài chính trung gian và các doanh nghiệp, tổ chức tài chính khác.

##### *Mục tiêu cụ thể*

- Sinh viên được trang bị đầy đủ kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội và kiến thức chuyên ngành để nghiên cứu, phân tích, hoạch định, giải quyết vấn đề, ra quyết định phục vụ cho công việc tác nghiệp, lãnh đạo, quản lý hiệu quả trong lĩnh vực tài chính.

- Sinh viên rèn luyện được kỹ năng chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm để trở thành lực lượng nòng cốt trong lĩnh vực tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập và quốc tế hóa.
- Sinh viên nâng cao ý thức học tập, nâng cao kiến thức theo tinh thần học tập suốt đời, có tư duy độc lập, sáng tạo và phản biện; có phẩm chất đạo đức, chính trị và tuân thủ pháp luật.

## 2

### Chuẩn đầu ra

#### *Kiến thức*

- Vận dụng được kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội, lý luận chính trị và hệ thống pháp luật Việt Nam vào công việc chuyên môn, nghề nghiệp và cuộc sống.
- Vận dụng được kiến thức nền tảng trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý để giải quyết các vấn đề nhằm đáp ứng yêu cầu công việc.
- Vận dụng được các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu công việc.
- Vận dụng được các kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức quản lý và điều hành, giám sát quá trình hoạt động chuyên môn về tài chính Việt Nam và khu vực.
- Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành về tài chính doanh nghiệp, tài chính quốc tế, tài chính công ty đa quốc gia, thanh toán quốc tế, thị trường chứng khoán, thuế và hệ thống thuế,... trong việc ra quyết định tài chính của đơn vị.
- Phân tích, xử lý các tính huống thực tế khi tham gia thực hành, thực tế tại các đơn vị và tổ chức.

#### *Kỹ năng*

- Sử dụng ngoại ngữ để giao tiếp trôi chảy, hiệu quả trong môi trường làm việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Đạt chuẩn về ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.
- Phát triển kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin trong lĩnh vực tài chính ngân hàng trong nước và quốc tế để phục vụ cho chủ sở hữu đơn vị đưa ra các quyết định tài chính phù hợp.
- Phát triển kỹ năng giao tiếp, quản lý thời gian, quản lý bản thân, tư duy sáng tạo và phản biện,... trong các môi trường làm việc khác nhau ở trong nước và quốc tế.
- Hình thành kỹ năng khởi nghiệp, tạo việc làm và đánh giá chất lượng công việc cho mình và cho người khác.

#### *Năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- Có ý thức rèn luyện sức khỏe để duy trì và nâng cao thể lực, đáp ứng yêu cầu của công việc; tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực tài chính ở trong nước và quốc tế.
- Phát triển khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tài chính.
- Nhận diện và nghiên cứu các kiến thức trong lĩnh vực tài chính ở trong nước và quốc tế; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Nhận thức rõ về trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh tế và tài chính.



**Nhóm 1 - Chuyên viên**

Cử nhân Tài chính có đủ kiến thức và kỹ năng để đảm nhận các vị trí việc làm trong các đơn vị như:

- Chuyên viên tín dụng, chuyên viên đầu tư, chuyên viên quản lý rủi ro, chuyên viên dịch vụ khách hàng, chuyên viên thẩm định tín dụng, kinh doanh ngoại hối, thanh toán quốc tế... tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng trong và ngoài nước.
- Chuyên viên kinh doanh, môi giới, đầu tư, phân tích đầu tư, phân tích tài chính... tại các quỹ tín dụng, quỹ đầu tư, công ty chứng khoán, quỹ bảo hiểm, công ty bảo hiểm và các định chế tài chính khác trong và ngoài nước.
- Chuyên viên tài chính, quản lý tài chính tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế - xã hội; chuyên viên tài chính tại các cơ quan đơn vị hành chính - sự nghiệp trong và ngoài nước.
- Triển vọng trong tương lai, cá nhân có thể trở thành Trưởng bộ phận hoặc Giám đốc tài chính trong lĩnh vực Tài chính.

**Nhóm 2 - Tự khởi nghiệp**

Cử nhân Tài chính có đầy đủ kiến thức và kỹ năng để có thể tự khởi nghiệp ở các vị trí sau:

- Nhà đầu tư tài chính cá nhân.
- Nhà phân tích đầu tư tài chính cá nhân.
- Chủ doanh nghiệp.

**Nhóm 3 - Giảng viên và Nghiên cứu viên**

Cử nhân Tài chính có khả năng đảm nhận các vị trí: Giảng viên, nghiên cứu viên và trợ giảng tại các viện, trung tâm nghiên cứu, cơ sở giáo dục đào tạo trong và ngoài nước. Triển vọng trong tương lai có thể trở thành giảng viên, nghiên cứu viên cao cấp trong lĩnh vực Tài chính.





## VI - KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

✓ *Chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh chất lượng cao.*

✓ *Mã ngành: 7340101-CLC.*

✓ *Thời gian đào tạo: 4,5 năm.*

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	Năm/ Học kỳ															
					I		II		III		VI		V							
					1	2	3	4	5	6	7	8	4							
<b>A</b>	<b>KHÓA HỌC TIẾNG ANH</b>		<b>48</b>																	
1	MAA241	Từ vựng - Ngữ pháp/ Grammar and Vocabulary	3	Tiếng Anh	3															
2		Tiếng anh cơ sở/ General English	3	Tiếng Anh	3															
3		Phát âm/ Pronunciation	3	Tiếng Anh	3															
4		Nghe 1/Listening 1	3	Tiếng Anh	3															
5		Nói 1/Speaking 1	4	Tiếng Anh	4															
6		Đọc hiểu 1/Reading 1	2	Tiếng Anh	2															
7		Viết 1/Writing 1	4	Tiếng Anh	4															
8		Ngoại khóa/ Extracurriculum activities	2	Tiếng Anh		3														
9		Từ vựng - Ngữ pháp 2/ Grammar and Vocabulary 2	3	Tiếng Anh		3														
10		Nghe 2/Listening 2	3	Tiếng Anh		3														
11		Nói 2/Speaking 2	4	Tiếng Anh		4														
12		Đọc hiểu 2/Reading 2	2	Tiếng Anh		2														
13		Viết 2/Writing 2	3	Tiếng Anh		3														
14		Đề Án/PBL	4	Tiếng Anh		4														
15		Định hướng PET	5	Tiếng Anh		5														

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	Năm/ Học kỳ															
					I		II		III		VI		V							
					1	2	3	4	5	6	7	8	4							
<b>B</b>	<b>KHÓA HỌC CHÍNH THỨC</b>																			
<b>I</b>	<b>KHỐI KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG</b>		<b>21</b>																	
1	MLP132	Triết học Mác-Lênin (Philosophy of Maxism - Leninism)	3	Tiếng Việt	3															
2	MLE121	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Political Economics of Maxism - Leninism)	2	Tiếng Việt		2														
3	SSO121	Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism)	2	Tiếng Việt			2													
4	HCM121	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's Ideology)	2	Tiếng Việt				2												
5	VCP121	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (Revolution Lines of Vietnam Communist Party)	2	Tiếng Việt					2											
6	ECO141	Kinh tế lượng (Econometrics)	4	Tiếng Anh					4											
7	SKI141	Kỹ năng chuyên môn (Academic skills)	4	Tiếng Anh				4												
8	GIN121	Tin học đại cương (General Informatics)	2	Tiếng Anh			2													
9	PHE011	Giáo dục thể chất 1 (Physical Education 1)	30 tiết	Tiếng Việt	x															
10	PHE012	Giáo dục thể chất 2 (Physical Education 2)	30 tiết	Tiếng Việt		x														
11	PHE013	Giáo dục thể chất 3 (Physical Education 3)	30 tiết	Tiếng Việt			x													
12		Giáo dục quốc phòng	5 tuần	Tiếng Việt			x													

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	Năm/ Học kỳ															
					I		II		III		VI		V							
					1	2	3	4	5	6	7	8	4							
<b>II</b>	<b>KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>		<b>104</b>																	
<b>II.1</b>	<b>KIẾN THỨC CƠ SỞ CỦA NGÀNH</b>		<b>31</b>																	
13	MIC241	Kinh tế vi mô (Microeconomics)	4	Tiếng Anh			4													
14	MAE241	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics)	4	Tiếng Anh				4												
15	BEN231	Tiếng Anh chuyên ngành (Business English)	3	Tiếng Anh		3														
16	BLA241	Luật kinh doanh (Business Law)	4	Tiếng Anh					4											
17	MAN241	Quản trị học (Management)	4	Tiếng Anh			4													
18	FIN241	Nhập môn tài chính (Introduction to Finance)	4	Tiếng Anh			4													
19	MAR241	Marketing căn bản (Marketing Principles)	4	Tiếng Anh				4												
20	ENT141	Khởi nghiệp (Introduction to Entrepreneurship)	4	Tiếng Anh				4												
<b>II.2</b>	<b>KIẾN THỨC NGÀNH</b>		<b>28</b>																	
	<b>Bắt buộc</b>		<b>24</b>																	
21	MCS241	Hệ thống thông tin quản lý (Managerial Communication System)	4	Tiếng Anh					4											
22	MAA241	Kế toán quản trị (Managerial Accounting)	4	Tiếng Anh					4											
23	FIM241	Quản trị tài chính (Financial management)	4	Tiếng Anh						4										
24	HRM241	Quản trị nguồn nhân lực (Human resource management)	4	Tiếng Anh						4										
25	RIM241	Quản trị rủi ro (Risk management)	4	Tiếng Anh						4										
26	STR241	Quản trị chiến lược (Strategic Management)	4	Tiếng Anh								4								

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	Năm/ Học kỳ															
					I		II		III		VI		V							
					1	2	3	4	5	6	7	8	4							
		<b>Tự chọn</b>	<b>4</b>																	
27	AMC241	Thông tin quản trị nâng cao (Advanced Managerial Communications)	4	Tiếng Anh																
28	NCR241	Đàm phán và giải quyết xung đột (Negotiation and Conflict Resolution)	4	Tiếng Anh																
29	CFI241	Tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance)	3	Tiếng Anh																
30	BUS241	Thống kê trong kinh doanh (Business Statistics)	4	Tiếng Anh																
<b>II.3</b>		<b>KIẾN THỨC NGÀNH</b>	<b>32</b>																	
		<b>Bắt buộc</b>	<b>24</b>																	
31	BUA341	Phân tích kinh doanh (Business Analysis)	4	Tiếng Anh							4									
32	IBU341	Kinh doanh quốc tế (International Business)	4	Tiếng Anh									4							
33	BES241	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội (Business Ethics and Social Responsibility)	4	Tiếng Anh									4							
34	QUM341	Quản trị chất lượng (Quality Management)	4	Tiếng Anh									4							
35	POM341	Quản trị sản xuất và tác nghiệp (Production and Operational Management)	4	Tiếng Anh														4		
36	PRM341	Quản trị dự án (Project Management)	4	Tiếng Anh														4		

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	Năm/ Học kỳ									
					I		II		III		VI		V	
					1	2	3	4	5	6	7	8	4	
		<b>Tự chọn</b>	<b>8</b>										8	
37	SBM341	Quản trị kinh doanh doanh nghiệp nhỏ (Small Business Management)	4	Tiếng Anh										
38	SMA341	Marketing dịch vụ (Service Marketing)	4	Tiếng Anh										
39	MSK341	Kỹ năng quản trị (Management Skills)	4	Tiếng Anh										
40	TDM341	Lý thuyết ra quyết định (Theory of Decision Making)	3	Tiếng Anh										
41	PBA441	Marketing số và truyền thông xã hội (Digital Marketing and Social Marketing)	4	Tiếng Anh										
II.4	IBA441	<b>Thực tập môn học (PRACTICUM)</b>	<b>3</b>	Tiếng Anh								3		
II.5	TBA961	<b>Thực tập tốt nghiệp (INTERNSHIP)</b>	<b>4</b>	Tiếng Anh										4
II.6	THT961	<b>Khóa luận tốt nghiệp (THESIS)</b>	<b>6</b>	Tiếng Anh										6
<b>Tổng số tín chỉ khóa học chính thức</b>			<b>125</b>		<b>3</b>	<b>5</b>	<b>16</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>20</b>	<b>19</b>	<b>16</b>	<b>10</b>	

(Lưu ý: Khung chương trình hiện đang áp dụng cho K18, các khóa sau có thể có sự thay đổi, điều chỉnh)

✓ **Chương trình đào tạo Kế toán tổng hợp chất lượng cao.**

✓ **Mã ngành: 7340301-CLC.**

✓ **Thời gian đào tạo: 4,5 năm.**

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	Năm/ Học kỳ																
					I		II		III		VI		V								
					1	2	3	4	5	6	7	8	4								
<b>A</b>	<b>KHÓA HỌC TIẾNG ANH</b>		<b>48</b>																		
1	MAA241	Từ vựng - Ngữ pháp/ Grammar and Vocabulary	3	Tiếng Anh	3																
2		Tiếng anh cơ sở/ General English	3	Tiếng Anh	3																
3		Phát âm/ Pronunciation	3	Tiếng Anh	3																
4		Nghe 1/Listening 1	3	Tiếng Anh	3																
5		Nói 1/Speaking 1	4	Tiếng Anh	4																
6		Đọc hiểu 1/Reading 1	2	Tiếng Anh	2																
7		Viết 1/Writing 1	4	Tiếng Anh	4																
8		Ngoại khóa/ Extracurriculum activities	2	Tiếng Anh		3															
9		Từ vựng - Ngữ pháp 2/ Grammar and Vocabulary 2	3	Tiếng Anh		3															
10		Nghe 2/Listening 2	3	Tiếng Anh		3															
11		Nói 2/Speaking 2	4	Tiếng Anh		4															
12		Đọc hiểu 2/Reading 2	2	Tiếng Anh		2															
13		Viết 2/Writing 2	3	Tiếng Anh		3															
14		Đề Án/PBL	4	Tiếng Anh		4															
15		Định hướng PET	5	Tiếng Anh		5															

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	Năm/ Học kỳ									
					I		II		III		VI		V	
					1	2	3	4	5	6	7	8	4	
<b>B</b>	<b>KHÓA HỌC CHÍNH THỨC</b>													
<b>I</b>	<b>KHỐI KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG</b>		<b>21</b>											
1	MLP132	Triết học Mác-Lênin (Philosophy of Maxism - Leninism)	3	Tiếng Việt	3									
2	MLE121	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Political Economics of Maxism - Leninism)	2	Tiếng Việt		2								
3	SSO121	Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism)	2	Tiếng Việt			2							
4	HCM121	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's Ideology)	2	Tiếng Việt				2						
5	VCP121	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (Revolution Lines of Vietnam Communist Party)	2	Tiếng Việt					2					
6	ECO141	Kinh tế lượng (Econometrics)	4	Tiếng Anh					4					
7	SKI141	Kỹ năng chuyên môn (Academic skills)	4	Tiếng Anh				4						
8	GIN121	Tin học đại cương (General Informatics)	2	Tiếng Anh			2							
9	PHE011	Giáo dục thể chất 1	30 tiết	Tiếng Việt										
10	PHE012	Giáo dục thể chất 2	30 tiết	Tiếng Việt										
11	PHE013	Giáo dục thể chất 3	30 tiết	Tiếng Việt										
12		Giáo dục quốc phòng	5 tuần	Tiếng Việt			x							

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	Năm/ Học kỳ															
					I		II		III		VI		V							
					1	2	3	4	5	6	7	8	4							
<b>II</b>	<b>KHOẢNG KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>		<b>104</b>																	
<b>II.1</b>	<b>KIẾN THỨC CƠ SỞ CỦA NGÀNH</b>		<b>31</b>																	
13	MIC241	Kinh tế vi mô (Microeconomics)	4	Tiếng Anh			4													
14	MAE241	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics)	4	Tiếng Anh				4												
15	BEN231	Tiếng Anh chuyên ngành (Business English)	3	Tiếng Anh		3														
16	BLA241	Luật kinh doanh (Business Law)	4	Tiếng Anh					4											
17	MAN241	Quản trị học (Management)	4	Tiếng Anh			4													
18	FIN241	Nhập môn tài chính (Introduction to Finance)	4	Tiếng Anh			4													
19	MAR241	Marketing căn bản (Marketing Principles)	4	Tiếng Anh				4												
20	ENT141	Khởi nghiệp (Introduction to Entrepreneurship)	4	Tiếng Anh				4												
<b>II.2</b>	<b>KIẾN THỨC NGÀNH</b>		<b>28</b>																	
	<b>Bắt buộc</b>		<b>24</b>																	
21	ACC241	Kế toán căn bản (Introduction to Accounting)	4	Tiếng Anh					4											
22	FAC241	Kế toán tài chính I (Financial Accounting I)	4	Tiếng Anh						4										
23	MAA241	Kế toán quản trị (Management Accounting)	4	Tiếng Anh					4											
24	AUD241	Kiểm toán căn bản (Auditing theory)	4	Tiếng Anh						4										
25	CFI241	Tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance)	4	Tiếng Anh						4										
26	IAC241	Kế toán quốc tế (International Accounting)	4	Tiếng Anh						4										



TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	Năm/ Học kỳ															
					I		II		III		VI		V							
					1	2	3	4	5	6	7	8	4							
		<b>Tự chọn</b>	<b>4</b>							4										
27	AUL241	Luật và chuẩn mực kiểm toán (Auditing law and standards)	4	Tiếng Anh																
28	ABE241	Hệ thống thông tin kế toán và đạo đức kinh doanh (Accounting Information Systems and Business Ethics)	4	Tiếng Anh																
29	PAF241	Lập và phân tích báo cáo tài chính (Preparing and analyzing financial statements)	3	Tiếng Anh																
30	BES241	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội (Business Ethics and Social Responsibility)	4	Tiếng Anh																
<b>II.3</b>		<b>KIẾN THỨC NGÀNH</b>	<b>32</b>																	
		<b>Bắt buộc</b>	<b>24</b>																	
31	FAC342	Kế toán tài chính II (Financial Accounting II)	4	Tiếng Anh									4							
32	ACL341	Luật và chuẩn mực kế toán (Accounting law and standards)	4	Tiếng Anh									4							
33	TAC341	Kế toán thuế (Taxation Accounting)	4	Tiếng Anh									4							
34	FSA341	Kiểm toán báo cáo tài chính (Financial Statement Auditing)	4	Tiếng Anh														4		
35	OAA341	Tổ chức công tác kế toán (Organizing Accounting Activities)	4	Tiếng Anh														4		
36	PAC341	Kế toán công (Public Accounting)	4	Tiếng Anh														4		

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	Năm/ Học kỳ									
					I		II		III		VI		V	
					1	2	3	4	5	6	7	8	4	
		<b>Tự chọn</b>	<b>8</b>										8	
37	IOU341	Kiểm toán nội bộ và kiểm toán hoạt động (Internal and Operational Auditing)	4	Tiếng Anh										
38	PAU341	Kiểm toán thực hành (Practical Auditing)	4	Tiếng Anh										
39	FAC343	Kế toán tài chính III (Financial Accounting III)	4	Tiếng Anh										
II.4	PAC431	<b>Thực tập môn học (PRACTICUM)</b>	<b>3</b>									3		
II.5	IAC441	<b>Thực tập tốt nghiệp (INTERNSHIP)</b>	<b>4</b>	Tiếng Anh										4
II.6	TAC961	<b>Khóa luận tốt nghiệp (THESIS)</b>	<b>6</b>	Tiếng Anh										6
<b>Tổng số tín chỉ khóa học chính thức</b>			<b>125</b>		<b>3</b>	<b>5</b>	<b>16</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>16</b>	<b>19</b>	<b>20</b>	<b>10</b>	

(Lưu ý: Khung chương trình hiện đang áp dụng cho K18, các khóa sau có thể có sự thay đổi, điều chỉnh)

✓ **Chương trình đào tạo Quản trị Du lịch và Khách sạn chất lượng cao.**

✓ **Mã ngành: 7810103-CLC.**

✓ **Thời gian đào tạo: 4,5 năm.**

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	Năm/ Học kỳ									
					I		II		III		VI		V	
					1	2	3	4	5	6	7	8	4	
<b>A</b>	<b>KHÓA HỌC TIẾNG ANH</b>		<b>48</b>											
1		Từ vựng - Ngữ pháp/ Grammar and Vocabulary	3	Tiếng Anh	3									
2		Tiếng anh cơ sở/ General English	3	Tiếng Anh	3									
3		Phát âm/ Pronunciation	3	Tiếng Anh	3									
4		Nghe 1/Listening 1	3	Tiếng Anh	3									
5		Nói 1/Speaking 1	4	Tiếng Anh	4									
6		Đọc hiểu 1/Reading 1	2	Tiếng Anh	2									
7		Viết 1/Writing 1	4	Tiếng Anh	4									
8		Ngoại khóa/ Extracurriculum activities	2	Tiếng Anh		3								
9		Từ vựng - Ngữ pháp 2/ Grammar and Vocabulary 2	3	Tiếng Anh		3								
10		Nghe 2/Listening 2	3	Tiếng Anh		3								
11		Nói 2/Speaking 2	4	Tiếng Anh		4								
12		Đọc hiểu 2/Reading 2	2	Tiếng Anh		2								
13		Viết 2/Writing 2	3	Tiếng Anh		3								
14		Đề Án/PBL	4	Tiếng Anh		4								
15		Định hướng PET	5	Tiếng Anh		5								

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	Năm/ Học kỳ															
					I		II		III		VI		V							
					1	2	3	4	5	6	7	8	4							
<b>B</b>	<b>KHÓA HỌC CHÍNH THỨC</b>																			
<b>I</b>	<b>KHỐI KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG</b>		<b>21</b>																	
1	MLP132	Triết học Mác-Lênin (Philosophy of Maxism - Leninism)	3	Tiếng Việt	3															
2	MLE121	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Political Economics of Maxism - Leninism)	2	Tiếng Việt		2														
3	SSO121	Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism)	2	Tiếng Việt			2													
4	HCM121	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's Ideology)	2	Tiếng Việt				2												
5	VCP121	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (Revolution Lines of Vietnam Communist Party)	2	Tiếng Việt					2											
6	ECO141	Kinh tế lượng (Econometrics)	4	Tiếng Anh					4											
7	SKI141	Kỹ năng chuyên môn (Academic skills)	4	Tiếng Anh				4												
8	GIN121	Tin học đại cương (General Informatics)	2	Tiếng Anh			2													
9	PHE011	Giáo dục thể chất 1 (Physical Education 1)	30 tiết	Tiếng Việt	x															
10	PHE012	Giáo dục thể chất 2 (Physical Education 2)	30 tiết	Tiếng Việt		x														
11	PHE013	Giáo dục thể chất 3 (Physical Education 3)	30 tiết	Tiếng Việt			x													
12		Giáo dục quốc phòng	5 tuần	Tiếng Việt			x													

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	Năm/ Học kỳ															
					I		II		III		VI		V							
					1	2	3	4	5	6	7	8	4							
II	<b>KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>		<b>104</b>																	
II.1	<b>KIẾN THỨC CƠ SỞ CỦA NGÀNH</b>		<b>31</b>																	
13	MIC241	Kinh tế vi mô (Microeconomics)	4	Tiếng Anh			4													
14	MAE241	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics)	4	Tiếng Anh				4												
15	BEN231	Tiếng Anh chuyên ngành (Business English)	3	Tiếng Anh		3														
16	BLA241	Luật kinh doanh (Business Law)	4	Tiếng Anh					4											
17	MAN241	Quản trị học (Management)	4	Tiếng Anh			4													
18	FIN241	Nhập môn tài chính (Introduction to Finance)	4	Tiếng Anh			4													
19	MAR241	Marketing căn bản (Marketing Principles)	4	Tiếng Anh				4												
20	ENT141	Khởi nghiệp (Introduction to Entrepreneurship)	4	Tiếng Anh				4												
II.2	<b>KIẾN THỨC NGÀNH</b>		<b>28</b>																	
	<b>Bắt buộc</b>		<b>24</b>																	
21	GET241	Địa lý du lịch (Geography Tourism)	4	Tiếng Anh					4											
22	TTM241	Quản trị du lịch và lữ hành (Tourism and Travel Management)	4	Tiếng Anh					4											
23	HSB241	Doanh nghiệp du lịch, khách sạn nhỏ (Hospitality Small Business Enterprises)	4	Tiếng Anh						4										
24	IMA241	Marketing Quốc tế (International Marketing)	4	Tiếng Anh						4										
25	EMA241	Quản trị sự kiện (Event Management)	4	Tiếng Anh						4										
26	TVB241	Hành vi khách du lịch (Tourist and Visitor Behaviours)	4	Tiếng Anh								4								

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	Năm/ Học kỳ															
					I		II		III		VI		V							
					1	2	3	4	5	6	7	8	4							
		<b>Tự chọn</b>	<b>4</b>																	
27	NEG241	Đàm phán Kinh doanh (Business Negotiation)	4	Tiếng Anh																
28	HRT241	Quản trị nguồn nhân lực trong ngành du lịch và khách sạn (Human Resources Management in Hospitality and Tourism)	4	Tiếng Anh																
29	INE241	Kinh tế quốc tế (International Economics)	3	Tiếng Anh																
30	BES241	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội (Business Ethics and Social Responsibility)	4	Tiếng Anh																
31	MAA241	Kế toán quản trị (Management Accounting)	4	Tiếng Anh																
<b>II.3</b>		<b>KIẾN THỨC NGÀNH</b>	<b>32</b>																	
		<b>Bắt buộc</b>	<b>24</b>																	
32	HMA341	Quản trị khách sạn (Hospitality Management)	4	Tiếng Anh															4	
33	TGO341	Thiết kế và quản lý tour (Tour Design and Operation)	4	Tiếng Anh															4	
34	SQM341	Quản trị chất lượng trong Du lịch (Service Quality Management in Tourism)	4	Tiếng Anh															4	
35	HRS341	Công nghệ phục vụ khách sạn nhà hàng (Hospitality and restaurant Service Technology)	4	Tiếng Anh															4	
36	ECT341	Du lịch sinh thái (Eco- Tourism)	4	Tiếng Anh															4	
37	SMA341	Marketing dịch vụ (Service Marketing)	4	Tiếng Anh															4	

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	Năm/ Học kỳ									
					I		II		III		VI		V	
					1	2	3	4	5	6	7	8	4	
		<b>Tự chọn</b>	<b>8</b>										8	
38	HWC341	Lịch sử văn minh thế giới (History of World Civilization)	4	Tiếng Anh										
39	MRE341	Nghiên cứu Marketing (Marketing Research)	4	Tiếng Anh										
40	IAT341	Kinh doanh quốc tế (International Business)	4	Tiếng Anh										
41	FBM341	Quản trị thực phẩm và đồ uống (Food and Beverage Management)	3	Tiếng Anh										
42	DMA	Marketing số và truyền thông xã hội (Digital Marketing and Social Marketing)	4	Tiếng Anh										
II.4	PHT431	<b>Thực tập môn học (PRACTICUM)</b>	3	Tiếng Anh								3		
II.5	IHT441	<b>Thực tập tốt nghiệp (INTERNSHIP)</b>	4	Tiếng Anh										4
II.6	THT961	<b>Khóa luận tốt nghiệp (THESIS)</b>	6	Tiếng Anh										6
<b>Tổng số tín chỉ khóa học chính thức</b>			<b>125</b>		<b>3</b>	<b>5</b>	<b>16</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>16</b>	<b>19</b>	<b>20</b>	<b>10</b>	

(Lưu ý: Khung chương trình hiện đang áp dụng cho K18, các khóa sau có thể có sự thay đổi, điều chỉnh)

✓ **Chương trình đào tạo Tài chính chất lượng cao.**

✓ **Mã ngành: 7340201-CLC.**

✓ **Thời gian đào tạo: 4,5 năm.**

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	Năm/ Học kỳ														
					I		II		III		VI		V						
					1	2	3	4	5	6	7	8	4						
<b>A</b>	<b>KHÓA HỌC TIẾNG ANH</b>		<b>48</b>																
1	MAA241	Từ vựng - Ngữ pháp/ Grammar and Vocabulary	3	Tiếng Anh	3														
2		Tiếng anh cơ sở/ General English	3	Tiếng Anh	3														
3		Phát âm/ Pronunciation	3	Tiếng Anh	3														
4		Nghe 1/Listening 1	3	Tiếng Anh	3														
5		Nói 1/Speaking 1	4	Tiếng Anh	4														
6		Đọc hiểu 1/Reading 1	2	Tiếng Anh	2														
7		Viết 1/Writing 1	4	Tiếng Anh	4														
8		Ngoại khóa/ Extracurriculum activities	2	Tiếng Anh		3													
9		Từ vựng - Ngữ pháp 2/ Grammar and Vocabulary 2	3	Tiếng Anh		3													
10		Nghe 2/Listening 2	3	Tiếng Anh		3													
11		Nói 2/Speaking 2	4	Tiếng Anh		4													
12		Đọc hiểu 2/Reading 2	2	Tiếng Anh		2													
13		Viết 2/Writing 2	3	Tiếng Anh		3													
14		Đề Án/PBL	4	Tiếng Anh		4													
15		Định hướng PET	5	Tiếng Anh		5													



TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	Năm/ Học kỳ									
					I		II		III		VI		V	
					1	2	3	4	5	6	7	8	4	
<b>B</b>	<b>KHÓA HỌC CHÍNH THỨC</b>													
<b>I</b>	<b>KHỐI KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG</b>		<b>21</b>											
1	MLP132	Triết học Mác-Lênin (Philosophy of Maxism - Leninism)	3	Tiếng Việt	3									
2	MLE121	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Political Economics of Maxism - Leninism)	2	Tiếng Việt		2								
3	SSO121	Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism)	2	Tiếng Việt			2							
4	HCM121	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's Ideology)	2	Tiếng Việt				2						
5	VCP121	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (Revolution Lines of Vietnam Communist Party)	2	Tiếng Việt					2					
6	ECO141	Kinh tế lượng (Econometrics)	4	Tiếng Anh					4					
7	SKI141	Kỹ năng chuyên môn (Academic skills)	4	Tiếng Anh				4						
8	GIN121	Tin học đại cương (General Informatics)	2	Tiếng Anh			2							
9	PHE011	Giáo dục thể chất 1	30 tiết	Tiếng Việt										
10	PHE012	Giáo dục thể chất 2	30 tiết	Tiếng Việt										
11	PHE013	Giáo dục thể chất 3	30 tiết	Tiếng Việt										
12		Giáo dục quốc phòng	5 tuần	Tiếng Việt			x							

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	Năm/ Học kỳ															
					I		II		III		VI		V							
					1	2	3	4	5	6	7	8	4							
II	<b>KHOẢNG KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>		<b>104</b>																	
II.1	<b>KIẾN THỨC CƠ SỞ CỦA NGÀNH</b>		<b>31</b>																	
13	MIC241	Kinh tế vi mô (Microeconomics)	4	Tiếng Anh			4													
14	MAE241	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics)	4	Tiếng Anh				4												
15	BEN231	Tiếng Anh chuyên ngành (Business English)	3	Tiếng Anh		3														
16	BLA241	Luật kinh doanh (Business Law)	4	Tiếng Anh					4											
17	MAN241	Quản trị học (Management)	4	Tiếng Anh			4													
18	FIN241	Nhập môn tài chính (Introduction to Finance)	4	Tiếng Anh			4													
19	MAR241	Marketing căn bản (Marketing Principles)	4	Tiếng Anh				4												
20	ENT141	Khởi nghiệp (Introduction to Entrepreneurship)	4	Tiếng Anh				4												
II.2	<b>KIẾN THỨC NGÀNH</b>		<b>28</b>																	
	<b>Bắt buộc</b>		<b>24</b>																	
21	PFI241	Tài chính công (Public Finance)	4	Tiếng Anh														4		
22	CFI241	Tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance)	4	Tiếng Anh					4											
23	IFI241	Tài chính quốc tế (International Finance)	4	Tiếng Anh													4			
24	TAX241	Thuế Nhà nước (Introduction to Taxation)	4	Tiếng Anh						4										
25	MAB241	Tiền tệ và hoạt động ngân hàng (Money and Banking)	4	Tiếng Anh					4											
26	SMA241	Thị trường chứng khoán (Introduction to Stock market)	4	Tiếng Anh						4										

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	Năm/ Học kỳ															
					I		II		III		VI		V							
					1	2	3	4	5	6	7	8	4							
		<b>Tự chọn</b>	<b>4</b>							4										
27	CBA241	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (Commercial Bank)	4	Tiếng Anh																
28	INE241	Kinh tế quốc tế (International Economics)	4	Tiếng Anh																
29	MAA241	Kế toán quản trị (Managerial Accounting)	3	Tiếng Anh																
30	BUS241	Thống kê trong kinh doanh (Business Statistics)	4	Tiếng Anh																
31	BES241	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội (Business Ethics and Social Responsibility)	4	Tiếng Anh																
<b>II.3</b>		<b>KIẾN THỨC NGÀNH</b>	<b>32</b>																	
		<b>Bắt buộc</b>	<b>24</b>																	
32	ACF341	Tài chính doanh nghiệp nâng cao (Advanced Corporate Finance)	4	Tiếng Anh							4									
33	FRM341	Quản trị rủi ro tài chính (Financial risk management)	4	Tiếng Anh									4							
34	FAD341	Phân tích tài chính và ra quyết định (Financial Analysis and Decision-Making)	4	Tiếng Anh												4				
35	FDE341	Công cụ phái sinh (Financial Derivatives)	4	Tiếng Anh							4									
36	MAC341	Mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (Mergers and acquisitions)	4	Tiếng Anh										4						
37	IPA341	Thanh toán quốc tế (International payment)	4	Tiếng Anh												4				

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Ngôn ngữ giảng dạy	Năm/ Học kỳ									
					I		II		III		VI		V	
					1	2	3	4	5	6	7	8	4	
		<b>Tự chọn</b>	<b>8</b>										8	
38	FAP341	Thẩm định tài chính dự án (Financial evaluation of project)	4	Tiếng Anh										
39	AIS341	Phân tích và đầu tư chứng khoán (Analysis and investment securities)	4	Tiếng Anh										
40	FMI341	Thị trường và các định chế tài chính (Financial Market and-Institution)	4	Tiếng Anh										
41	VOA341	Định giá tài sản (Valuation of assets)	3	Tiếng Anh										
42	DFI341	Tài chính phát triển (Development Finance)		Tiếng Anh										
43	FPI341	Lập kế hoạch tài chính và Bảo hiểm (Financial Planning Process and Insurance)	4	Tiếng Anh										
II.4	PHT431	<b>Thực tập môn học (PRACTICUM)</b>	<b>3</b>									3		
II.5	IHT441	<b>Thực tập tốt nghiệp (INTERNSHIP)</b>	<b>4</b>	Tiếng Anh										4
II.6	THT961	<b>Khóa luận tốt nghiệp (THESIS)</b>	<b>6</b>	Tiếng Anh										6
<b>Tổng số tín chỉ khóa học chính thức</b>			<b>125</b>		<b>3</b>	<b>5</b>	<b>16</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>20</b>	<b>19</b>	<b>16</b>	<b>10</b>	

(Lưu ý: Khung chương trình hiện đang áp dụng cho K18, các khóa sau có thể có sự thay đổi, điều chỉnh)

## V - CÂU HỎI THƯỜNG GẶP



### 2 Câu hỏi 1:

**Sự khác biệt về chất lượng đào tạo cũng như phương pháp đào tạo của chương trình chất lượng cao?**

Đây là chương trình ưu tiên đầu tư vào cơ sở vật chất hiện đại, đội ngũ giảng viên giỏi của trường và các trường quốc tế mà Nhà trường hợp tác, ngôn ngữ đào tạo bằng tiếng Anh và áp dụng phương pháp dạy - học đổi mới theo tiêu chuẩn của các nước phát triển, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong và ngoài nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

Chương trình chú trọng đào tạo kỹ năng, rèn luyện thái độ, tác phong cho sinh viên, giúp sinh viên có thể phát huy tốt trong môi trường làm việc quốc tế thông qua; tăng cường đào tạo gắn với thực tế, thực tập tại doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

## 2 Câu hỏi 2:

**Điều kiện trình độ ngoại ngữ để có thể theo học các chương trình đào tạo chất lượng cao?**

Trong học kỳ 1 và học kỳ 2 năm thứ nhất, sinh viên sẽ được đào tạo tiếng Anh tập trung theo khung chương trình trong sổ tay. Cơ bản những sinh viên có học lực khá trở lên hoàn toàn có đủ khả năng theo học chương trình này. Sau kỳ học tiếng Anh, sinh viên sẽ có đủ năng lực tiếng Anh để học các môn chuyên ngành. Đối với những bạn đã có chứng chỉ tiếng Anh IELTS 4.5 trở lên, có thể bỏ qua năm học tiếng Anh và được xét thẳng vào học chuyên ngành. Nhà trường khuyến khích các em đăng ký các ngành đào tạo chất lượng cao vì ngoại ngữ chính là cánh cửa mở ra cho sinh viên cơ hội phát triển rộng mở trong tương lai.

## 2 Câu hỏi 3:

**Ngưỡng điểm trúng tuyển của các chương trình chất lượng cao so với các ngành đại trà?**

Đối với ngưỡng điểm trúng tuyển của các ngành đào tạo chất lượng cao thì cao hơn các ngành đại trà 2 - 3 điểm cả về phương thức xét theo điểm thi THPT Quốc gia và theo phương thức xét tuyển học bạ, tùy thuộc vào từng năm.

## 2 Câu hỏi 4:

**Khi theo học chương trình chất lượng cao, trong quá trình học tập sinh viên có được tiếp cận với giảng viên nước ngoài, cũng như có cơ hội đi trao đổi học tập tại nước ngoài không?**

Trong chương trình đào tạo, đối với một số môn sinh viên sẽ được học với giáo viên nước ngoài từ các trường uy tín trên thế giới được Nhà trường mời sang giảng dạy. Đây là cơ hội để sinh viên tiếp cận được phương pháp giảng dạy quốc tế. Ngoài ra, Nhà trường sẽ có các chương trình trao đổi học tập tại nước ngoài hàng năm. Sinh viên tham gia sẽ được hưởng học bổng hoặc chỉ phải tự túc một phần khi được đi học tập tại các trường nước ngoài mà Nhà trường có quan hệ hợp tác.

## 2 Câu hỏi 5:

**Khi theo học chương trình chất lượng cao, trong năm thứ nhất nếu em không theo được tiếng Anh thì em có thể xin chuyển về lớp đại trà được không?**

Trong năm học thứ nhất nếu sinh viên không theo được tiếng Anh thì các em có thể làm đơn xin chuyển về lớp đại trà và không bị chậm thời gian tốt nghiệp so với các bạn cùng khóa.

## 2 Câu hỏi 6:

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo chất lượng cao, sinh viên có được những cơ hội việc làm như thế nào, khả năng cạnh tranh khác biệt nổi trội nào sẽ giúp được sinh viên có thể lựa chọn được những công việc tại các tổ chức, sở ngành hoặc tại các doanh nghiệp lớn ở trong và ngoài nước?



- Hiện nay, giỏi ngoại ngữ đang là thế mạnh trong tìm kiếm cơ hội việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nước ngoài rất chú trọng tới kỹ năng, thái độ làm việc của người lao động.
- Với những lợi thế về ngoại ngữ, kỹ năng, thái độ làm việc, sinh viên chương trình chất lượng cao có lợi thế rất lớn trong việc cạnh tranh và tìm kiếm các công việc sau khi tốt nghiệp.
- Bên cạnh đó, các doanh nghiệp lớn hợp tác với Nhà trường, đặc biệt là các doanh nghiệp có đầu tư nước ngoài đã ký kết và sẽ ưu tiên nhận sinh viên có trình độ ngoại ngữ đến thực tập và làm việc.
- Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp chương trình chất lượng cao còn có các lựa chọn khác như tiếp tục học tập lên thạc sĩ, tiến sĩ tại nước ngoài.

## 2 Câu hỏi 7:

Hướng dẫn đăng ký chương trình chất lượng cao?



- Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào các Trường Đại học Kinh tế và QTKD theo hướng dẫn đăng ký trực tuyến của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các em lựa chọn Trường, thông tin mã trường, mã ngành chất lượng cao và tổ hợp môn đăng ký để điền thông tin vào hệ thống đăng ký.
- Đối với thí sinh xét tuyển thẳng và xét theo học bạ các em liên hệ trực tiếp các Thầy cô phụ trách tuyển sinh.
- Website xem thông tin: <http://tueba.edu.vn/>  
<http://tuyensinh.tueba.edu.vn/>
- Website thông tin về Chương trình chất lượng cao: <http://iie.tueba.edu.vn/>
- Điện thoại: (0208)3-647 680/0974-529-567
- Facebook: <https://www.facebook.com/TrangchuIIE>





## VI - HOẠT ĐỘNG SINH VIÊN CHẤT LƯỢNG CAO



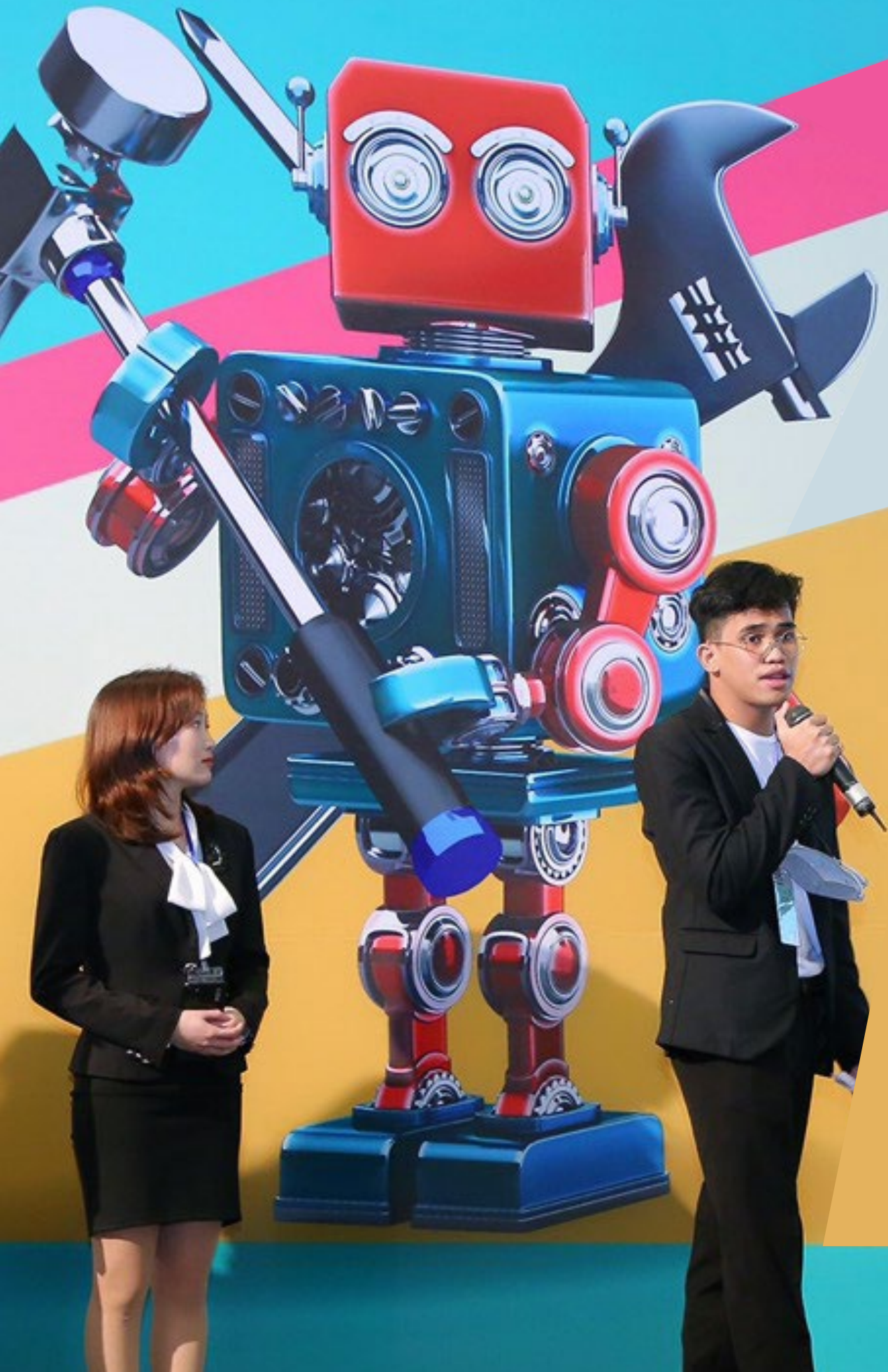








## VI - HOẠT ĐỘNG SINH VIÊN CHẤT LƯỢNG CAO











## VI - HOẠT ĐỘNG SINH VIÊN CHẤT LƯỢNG CAO

